



Teams

March 21, 2025 4:42 pm

Place	Name	Points	ME	MF	MS	WE	WF	WS	Ind	TS
1	Notre Dame	87	19	34	34				+149	565
2	Columbia/Barnard	77	24	27	26				+68	535
3	St. John's University	76	24	20	32				+76	561
4	Princeton University	62	25	26	11				+28	436
5	Harvard University	58	28	19	11				+73	371
6	Pennsylvania State University	56	25	13	18				+21	409
7	Ohio State University	52	20	20	12				-82	476
8	Pennsylvania, University of	41		16	25				+48	277
9	Yale University	34	10	11	13				+10	258
10	UNC, Chapel Hill	34	9	13	12				-7	244
11	Stanford University	32		24	8				-31	239
12	Long Island University	25	18		7				+21	176
13	Duke University	23		23					+0	166
14	Wayne State University	19	14	1	4				-53	195
15	U.C. San Diego	16	16						-20	170
16	University of the Incarnate Word	14			14				+21	97
17	Brandeis University	14			14				+19	89
18	Boston College	12		12					-5	83
19	Johns Hopkins University	11		11					-5	83
20	U.S. Air Force Academy	11	11						-6	83
21	Wagner College	10			10				-12	85
22	New York University	6		6					-25	73
23	Haverford College	6	6						-32	62
24	Lawrence University	6		0	6				-192	143
25	NJ Institute of Technology	4	4						-29	73
26	Cleveland State	2	2						-35	53

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS





Men's Saber

Final Standings

1 Ahmed Hesham				
4 Darii Lukashenko		Lukashenko		GOLD MEDAL:
		15-11		
3 Radu Nitu				Darii Lukashenko
2 Vlad Covaliu		Nitu		15-7
		15-9		

Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Darii Lukashenko	St. John's	16	0.727	98	68	+30
2	Radu Nitu	Notre Dame	16	0.727	95	61	+34
3T	Ahmed Hesham	Notre Dame	18	0.818	102	53	+49
3T	Vlad Covaliu	St. John's	16	0.727	99	64	+35
5	William Morrill	Columbia/Barnard	16	0.727	91	68	+23
6	Yassin Khodir	U.I.W.	14	0.636	97	76	+21
7	Antonio Heathcock	Pennsylvania	14	0.636	96	76	+20
8	Lev BenAvram	Brandeis	14	0.636	84	68	+16
9	Neil Lilov	Penn State	13	0.591	84	64	+20
10	Jordan Silberzweig	Yale	13	0.591	90	76	+14
11	Elden Wood	North Carolina	12	0.545	78	77	+1
12	Simon Kushkov	Pennsylvania	11	0.500	84	78	+6
13	Ronald Anglade	Princeton	11	0.500	87	84	+3
14	Matthew Linsky	Harvard	11	0.500	77	83	-6
15	Jackson McBride	Columbia/Barnard	10	0.455	76	82	-6
16	Flavio Vinci	Wagner	10	0.455	80	94	-14
17	Jared Hammerstrom	Stanford	8	0.364	69	91	-22
18	Andrew Gefell	L.I.U.	7	0.318	71	93	-22
19	Avin Rai	Ohio State	7	0.318	59	93	-34
20	Zeyad Nofal	Wayne State	6	0.400	51	60	-9
21	Cristobal Perez Fourcade	Lawrence	6	0.273	66	100	-34
22	Kamar Skeete	Penn State	5	0.227	67	94	-27
23	Nolan Williams	Ohio State	5	0.227	70	99	-29
24	Eli Freyre De Andre	Lawrence	0	0.000	32	110	-78

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



2025 NCAA Championships

Men's Saber

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Neil Lilov	Penn State	1		1	0	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	3	V5	2	2	3	3	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	13	84	66	+18	9
Kamar Skeete	Penn State	2	V5		1	2	4	3	4	V5	1	1	0	3	4	V5	3	1	4	4	3	4	V5	V5	2	1	5	67	99	-32	22
Ahmed Hesham	Notre Dame	3	V5	V5		V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	4	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	18	102	57	+45	3T
Radu Nitu	Notre Dame	4	0	V5	3		V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	4	V5	2	V5	V5	16	95	64	+31	2
Flavio Vinci	Wagner	5	2	V5	0	3		V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	3	2	0	V5	4	4	0	4	4	10	80	97	-17	16
Zeyad Nofal	Wayne State	6	2	V5	4	3	3		V5	V5					1	2	1	3	V5	V5	V5	2					6	51	60	-9	20
Cristobal Perez Fourcade	Lawrence	7	3	V5	2	3	4	3		V5	2	3	4	0	V5	3	0	V5	V5	2	3	1	2	2	2	V5	6	66	105	-39	21
Eli Freyre De Andre	Lawrence	8	0	2	0	0	2	0	3		0	4	3	0	1	2	3	0	4	2	0	0	2	2	1	1	0	32	115	-83	24
Ronald Anglade	Princeton	9	4	V5	V5	3	4		V5	V5		3	V5	V5	3	3	3	V5	V5	0	2	3	V5	4	V5	V5	11	87	84	+3	13
Elden Wood	North Carolina	10	1	V5	0	2	4		V5	V5	V5		2	V5	V5	0	1	3	V5	V5	V5	1	4	V5	V5	V5	12	78	77	+1	11
Antonio Heathcock	Pennsylvania	11	V5	V5	V5	V5	V5		V5	V5	3	V5		V5	V5	V5	4	2	3	4	V5	4	4	2	V5	V5	14	96	76	+20	7
Simon Kushkov	Pennsylvania	12	V5	V5	2	3	4		V5	V5	3	0	3		V5	4	3	1	V5	V5	3	V5	V5	3	V5	V5	11	84	78	+6	12
Andrew Gefell	L.I.U.	13	2	V5	3	3	3	V5	3	V5	V5	2	3	1		0	1	4	V5	1	3	3	V5	V5	4	V5	7	71	94	-23	18
Lev BenAvram	Brandeis	14	V5	2	0	0	4	V5	V5	V5	V5	V5	0	V5	V5		2	V5	V5	2	V5	V5	V5	4	V5	V5	14	84	70	+14	8
Vlad Covaliu	St. John's	15	V5	V5	3	2	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5		4	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	V5	16	99	65	+34	3T	
Darii Lukashenko	St. John's	16	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	3	V5	V5	V5	V5	4	V5		3	V5	V5	2	2	V5	V5	V5	16	98	71	+27	1
Matthew Linsky	Harvard	17	V5	V5	4	2	V5	4	2	V5	3	1	V5	2	1	0	3	V5		3	V5	1	V5	V5	V5	V5	11	77	88	-11	14
Jordan Silberzweig	Yale	18	0	V5	4	3	V5	4	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	V5	2	4	V5		V5	V5	2	3	V5	V5	13	90	81	+9	10
Jackson McBride	Columbia/Barnard	19	0	V5	3	0	2	1	V5	V5	V5	3	3	V5	V5	3	3	1	0	4		V5	V5	4	V5	V5	10	76	87	-11	15
William Morrill	Columbia/Barnard	20	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	2	V5	V5	V5	2	1		V5	2	V5	V5	16	91	70	+21	5
Jared Hammerstrom	Stanford	21	1	2	1	1	V5		V5	V5	3	V5	V5	3	2	3	2	V5	2	V5	1	3		1	V5	4	8	69	91	-22	17
Yassin Khodir	U.I.W.	22	V5	2	4	V5	V5		V5	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	V5	3	4	V5	V5	V5	V5		2	4	14	97	76	+21	6
Avin Rai	Ohio State	23	4	V5	2	1	V5		V5	V5	4	0	2	0	V5	1	1	1	1	3	2	1	1	V5		V5	7	59	93	-34	19
Nolan Williams	Ohio State	24	1	V5	1	3	V5		4	V5	3	3	4	4	3	1	1	2	2	4	4	2	V5	V5	3		5	70	99	-29	23



Men's Foil

Final Standings

1 Andrew Chen	Chen	GOLD MEDAL:
4 Brandon Lee	15-9	Chase Emmer
3 Ziyuan Chen	Emmer	15-10
2 Chase Emmer	15-11	

Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Chase Emmer	Notre Dame	17	0.739	100	62	+38
2	Andrew Chen	Harvard	19	0.826	104	67	+37
3T	Brandon Lee	Princeton	17	0.739	102	75	+27
3T	Ziyuan Chen	Notre Dame	17	0.739	95	66	+29
5	Bryce Louie	Pennsylvania	16	0.696	97	75	+22
6	Sam Kumbla	Columbia/Barnard	14	0.609	94	72	+22
7	Marsel Nagimov	Columbia/Barnard	13	0.565	90	77	+13
8	Renzo Fukuda	Stanford	13	0.565	96	87	+9
9	Peter Bruk	North Carolina	13	0.565	90	82	+8
10	Arwen Borowiak	Penn State	13	0.565	92	85	+7
11	Solin Li	Ohio State	12	0.522	92	84	+8
12	Dayaal Singh	Duke	12	0.522	86	82	+4
13	Elijah Onik	Boston College	12	0.522	83	88	-5
14	Castor Kao	Yale	11	0.478	94	83	+11
15	Joseph Glasson	Duke	11	0.478	80	84	-4
16	Alan Zheng	Johns Hopkins	11	0.478	83	88	-5
17	Jan Nowak	St. John's	11	0.478	85	92	-7
18	Sanjay Kasi	Stanford	11	0.478	74	92	-18
19	Igor Wozniak	St. John's	9	0.391	85	94	-9
20	Ethan Um	Princeton	9	0.391	76	86	-10
21	Ilya Ayupov	Ohio State	8	0.348	75	93	-18
22	Anup Banerjee	N.Y.U.	6	0.261	73	98	-25
23	Ethan Leung	Wayne State	1	0.043	50	111	-61
24	Thomas Craley	Lawrence	0	0.000	42	115	-73

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



2025 NCAA Championships

Men's Foil

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Sam Kumbla	Columbia/Barnard	1		V5	V5	V5	V5	3	4	2	4	V5	2	2	V5	3	V5	4	V5	V5	V5	V5	0	V5	V5	14	94	72	+22	6	
Marsel Nagimov	Columbia/Barnard	2	4		V5	V5	1	V5	V5	V5	1	V5	2	0	4	V5	V5	2	V5	V5	V5	4	V5	3	V5	4	13	90	77	+13	7
Dayaal Singh	Duke	3	0	0		V5	2	V5	4	4	V5	2	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	V5	3	V5	2	12	86	82	+4	12
Joseph Glasson	Duke	4	2	1	1		V5	V5	3	V5	V5	2	V5	4	4	V5	2	V5	V5	V5	V5	1	3	1	1	V5	11	80	84	-4	15
Alan Zheng	Johns Hopkins	5	2	V5	V5	3		V5	V5	V5	V5	V5	2	1	0	1	4	1	V5	V5	V5	2	4	4	4	V5	11	83	88	-5	16
Peter Bruk	North Carolina	6	V5	3	1	2	4		V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	4	2	V5	V5	V5	V5	V5	1	4	V5	2	13	90	82	+8	9
Jan Nowak	St. John's	7	V5	3	V5	V5	2	3		V5	3	V5	1	1	V5	4	V5	V5	V5	V5	3	2	V5	4	1	3	11	85	92	-7	17
Igor Wozniak	St. John's	8	V5	3	V5	3	4	2	4		4	V5	1	2	1	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	2	4	V5	4	9	85	94	-9	19
Elijah Onik	Boston College	9	V5	V5	3	2	1	2	V5	V5		V5	1	1	4	V5	V5	3	V5	V5	V5	3	V5	1	V5	2	12	83	88	-5	13
Anup Banerjee	N.Y.U.	10	2	2	V5	V5	4	3	1	1	4		V5	2	4	4	1	4	V5	V5	3	V5	1	2	4	1	6	73	98	-25	22
Chase Emmer	Notre Dame	11	V5	V5	4	0	V5	4	V5	V5	V5	1		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	4	17	100	62	+38	1
Ziyuan Chen	Notre Dame	12	V5	V5	3	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	1		3	V5	3	V5	V5	V5	V4	V5	V4	1	V5	V5	17	95	66	+29	3T
Bryce Louie	Pennsylvania	13	1	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	3	V5		V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	4	2	V5	4	16	97	75	+22	5
Arwen Borowiak	Penn State	14	V5	4	3	3	V5	V5	V5	V5	0	V5	4	2	4		V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	2	V5	3	13	92	85	+7	10
Sanjay Kasi	Stanford	15	1	0	3	V5	V5	V5	2	2	2	V5	2	V5	2	0		V5	V5	V5	3	1	V5	V4	V5	2	11	74	92	-18	18
Renzo Fukuda	Stanford	16	V5	V5	1	2	V5	2	4	4	V5	V5	4	3	V5	4	4		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	13	96	87	+9	8
Thomas Craley	Lawrence	17	0	0	4	0	0	2	4	2	4	3	0	2	2	3	4	3		1	1	2	2	2	1	0	0	42	115	-73	24
Ethan Leung	Wayne State	18	2	2	0	3	3	3	1	4	2	1	0	1	2	1	2	4	V5		4	4	0	2	1	3	1	50	111	-61	23
Ilya Ayupov	Ohio State	19	3	2	V5	3	3	4	V5	2	3	V5	1	3	1	3	V5	2	V5	V5		1	V5	4	0	V5	8	75	93	-18	21
Solin Li	Ohio State	20	3	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	4	3	1	3	3	V5	3	V5	V5	V5		3	4	V5	4	12	92	84	+8	11
Castor Kao	Yale	21	1	4	4	V5	V5	V5	4	V5	4	V5	4	3	V5	V5	4	4	V5	V5	2	V5		2	V5	3	11	94	83	+11	14
Andrew Chen	Harvard	22	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	3	3	V5	V5	V5	V5	V5		2	V5	19	104	67	+37	2
Ethan Um	Princeton	23	3	3	0	V5	V5	2	V5	3	2	V5	V5	4	1	2	3	2	V5	V5	V5	3	2	V5		1	9	76	86	-10	20
Brandon Lee	Princeton	24	3	V5	V5	3	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	0	V5	V5	3	V5		17	102	75	+27	3T



Men's Epée

Final Standings

1 Mohamed Elsayed Saleh					
4 Mahmoud Elsayed		Elsayed Saleh			
		15-14			
3 Samuel Imrek					
2 Henry Lawson		Lawson			
		15-12			
					GOLD MEDAL:
					Mohamed Elsayed Saleh
					12-11

Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Mohamed Elsayed Saleh	L.I.U.	18	0.818	95	60	+35
2	Henry Lawson	Harvard	16	0.727	95	65	+30
3T	Mahmoud Elsayed	Wayne State	14	0.636	89	74	+15
3T	Samuel Imrek	St. John's	14	0.636	97	81	+16
5	Mohamed Yasseen	Penn State	14	0.636	73	61	+12
6	Justin Haddad	Columbia/Barnard	13	0.591	85	71	+14
7	Alec Brooke	Princeton	13	0.591	83	79	+4
8	Nicholas Zhang	Harvard	12	0.545	91	78	+13
9	Nicholas Lawson	Princeton	12	0.545	88	84	+4
10	Tingwei Xu	Penn State	11	0.500	76	73	+3
11	Jonathan Hamilton-Meikle	Notre Dame	11	0.500	90	89	+1
12	Ethan Kushnerik	Columbia/Barnard	11	0.500	84	83	+1
13	Miles Weiss	Ohio State	11	0.500	81	87	-6
14	Omar Emara	Air Force	11	0.500	78	85	-7
15	Daniil Mazur	St. John's	10	0.455	77	79	-2
16	Tony Whelan	Yale	10	0.455	66	79	-13
17	Gabriel Feinberg	Ohio State	9	0.409	90	94	-4
18	Dayus Gohel	U.C. San Diego	9	0.409	79	94	-15
19	Brayden Gyure	North Carolina	9	0.409	74	89	-15
20	Maruan Osman-Touson	Notre Dame	8	0.364	63	73	-10
21	Sanil Sharma	U.C. San Diego	7	0.318	81	91	-10
22	Eric Chen	Haverford	6	0.273	57	91	-34
23	Jesse Ndjeka	Cleveland State	4	0.211	53	88	-35
24	Niels Roubailo	N.J.I.T.	4	0.182	68	100	-32

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



2025 NCAA Championships

Men's Epée

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Nicholas Lawson	Princeton	1		V5	4	2	V4	V4	3	3	V5	V5	3	V4	4	V5	V5	4	V5		1	3	4	V5	V5	V5	12	88	84	+4	9
Alec Brooke	Princeton	2	2		V5	3	V5	V5	0	4	V5	V5	V5	V3	2	V5	V5	V5	4		V4	3	V5	V5	0	3	13	83	79	+4	7
Henry Lawson	Harvard	3	V5	4		2	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5		3	V5	V5	V5	0	V5	16	95	65	+30	2
Nicholas Zhang	Harvard	4	V5	V5	V5		4	2	V5	2	2	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5		4	V5	4	4	2	4	12	91	78	+13	8
Tingwei Xu	Penn State	5	3	4	1	V5		V4	V5	V5	V5	V5	4	1	4	V3	1	2	0	V5	V5	3	V5	V5	2	V4	11	76	74	+2	10
Mohamed Yasseen	Penn State	6	1	4	V5	V5	2		V5	V5	V5	1	V5	V1	V5	V3	V5	V3	3	V4	3	V1	V5	2	0	V4	14	73	64	+9	5
Daniil Mazur	St. John's	7	V5	V5	1	2	2	2		4	4	V5	4	1	V5	V5	V5	V5	V3	V5	3	V5	1	3	2	V5	10	77	82	-5	15
Samuel Imrek	St. John's	8	V5	V5	2	V5	3	4	V5		V5	V5	3	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	V5	4	4	V5	V4	V5	14	97	81	+16	3T
Niels Roubailo	N.J.I.T.	9	1	3	2	V5	1	2	V5	2		4	2	V3	3	4	3	4	2	V5	3	4	4	4	V5	2	4	68	102	-34	24
Brayden Gyure	North Carolina	10	4	2	2	1	1	V2	2	2	V5		4	V4	V5	4	3	V5	V5	2	V5	4	V5	3	V5	1	9	74	92	-18	19
Jonathan Hamilton-Meikle	Notre Dame	11	V5	3	3	3	V5	4	V5	V5	V5	V5		V5	2	V5	4	4	4	V5	4	1	V4	V5	4	V5	11	90	91	-1	11
Maruan Osman-Touson	Notre Dame	12	3	2	V5	V5	V2	0	V5	2	2	2	4		V4	2	V5	V5	1	V5	2	2	V4	2	2	2	8	63	76	-13	20
Omar Emara	Air Force	13	V5	V5	2	4	V5	1	1	4	V5	3	V5	3		V5	3	1	V2	V5	1	4	V5	V5	V5	V4	11	78	89	-11	14
Eric Chen	Haverford	14	1	0	3	2	1	1	1	V5	V5	V5	2	V5	1		V5	V3	1	V5	2	3	1	3	4	3	6	57	94	-37	22
Dayus Gohel	U.C. San Diego	15	4	2	4	3	V5	4	0	2	V5	V5	V5	3	V5	2		V5	V5	V5	V5	2	2	V5	3	3	9	79	97	-18	18
Sanil Sharma	U.C. San Diego	16	V5	4	2	2	V5	2	2	3	V5	4	V5	1	V5	2	4		V5	V5	4	4	4	V5	4	4	7	81	93	-12	21
Tony Whelan	Yale	17	4	V5	4	2	V1	V5	2	V5	V3	2	V5	V2	1	V2	4	1		4	0	0	V5	4	V5	4	10	66	84	-18	16
Jesse Ndjeka	Cleveland State	18					1	3	3	0	2	V3	2	3	4	3	3	2	V5		3	1	3	V5	V5	2	4	53	88	-35	23
Mahmoud Elsayed	Wayne State	19	V5	3	V5	V5	3	V5	V5	3	V5	4	V5	V3	V5	V5	3	V5	V5	V5		0	4	V5	1	V5	14	89	77	+12	3T
Mohamed Elsayed Saleh	L.I.U.	20	V4	V5	1	2	V5	0	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V4		V5	V5	V5	V5	18	95	61	+34	1
Miles Weiss	Ohio State	21	V5	3	1	V5	2	2	V5	V5	V5	1	3	3	4	V5	V5	V5	2	V5	V5	2		V5	V5	3	11	81	90	-9	13
Gabriel Feinberg	Ohio State	22	4	4	3	V5	4	V5	V5	4	V5	V5	3	V5	4	V5	4	4	V5	4	4	2	3		V5	2	9	90	99	-9	17
Justin Haddad	Columbia/Barnard	23	4	V1	V5	V5	V5	V1	V5	3	4	3	V5	V5	3	V5	V5	V5	3	4	V5	1	3	4		V5	13	85	76	+9	6
Ethan Kushnerik	Columbia/Barnard	24	4	V5	0	V5	3	3	4	3	V5	V5	2	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	2	2	V5	V5	3		11	84	85	-1	12